

Số: 202/2023/QĐST-HNGĐ

Quận X, ngày 05 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THÀNH PHỐ H

Căn cứ Điều 397, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 31/3/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Hồng Phương M, sinh năm 1980;

Địa chỉ: 109F1 BVD, Phường C, Quận X, Thành phố H.

Và ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1980;

Địa chỉ: 23/4C NVL, Phường M, Quận B, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 4 năm 2023, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồng Phương M và ông Nguyễn Hoàng D thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 21 quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân Phường S, Quận X, Thành phố H cấp ngày 09/3/2007).

[2] Về con chung: Bà Hồng Phương M và ông Nguyễn Hoàng D xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 28/9/2008 và Nguyễn Hoàng

D, sinh ngày 29/5/2013. Các đương sự thỏa thuận: Giao cả hai con chung cho Bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông D cấp dưỡng nuôi con, với mức cấp dưỡng là 2.500.000 đồng/tháng/trẻ. Thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng vào tháng 5/2023 cho đến khi các con chung lần lượt thành niên.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Hồng Phương M và ông Nguyễn Hoàng D xác nhận không có.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân gia đình: Bà M tự nguyện nhận nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồng Phương M và ông Nguyễn Hoàng D thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 21 quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân Phường S, Quận X, Thành phố H cấp ngày 09/3/2007).

- Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 28/9/2008 và trẻ Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 29/5/2013 cho bà Hồng Phương M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Nguyễn Hoàng D cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng/trẻ; việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện cấp dưỡng từ tháng 5/2023 cho đến khi các con chung lần lượt thành niên.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh cho chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông Nguyễn Hoàng D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng Ông D không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Hồng Phương M và ông Nguyễn Hoàng D xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà M tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0017675 ngày 08/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X. Bà M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận X;
- Chi cục THADS Quận X;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Quỳnh